

BÁO CÁO**Đánh giá tác động của chính sách****Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại****I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẮT CẬP TỔNG QUAN****1. Bối cảnh xây dựng chính sách**

Hiện nay Việt Nam có khoảng 16 triệu hộ nông thôn và trên 01 triệu hộ thành thị hoạt động nông, lâm nghiệp, diêm nghiệp và thủy sản, chủ yếu sản xuất ở quy mô nhỏ lẻ, phân tán, giá trị sản xuất thấp và có nhiều rủi ro. Tuy nhiên cũng có nhiều hộ nông dân tổ chức sản xuất theo mô hình kinh tế trang trại (*đến hết năm 2021 cả nước có 18.945 trang trại đạt tiêu chí quy định của Bộ Nông nghiệp và PTNT*). Các trang trại hiện nay đang phát triển theo hướng tích tụ, tập trung đất đai để sản xuất tập trung, quy mô lớn (*bình quân diện tích đất là 3,52 ha/trang trại*); giá trị vốn đầu tư và vốn sản xuất kinh doanh năm 2021 là 2.430 triệu đồng/trang trại). Việc tổ chức sản xuất trong trang trại đã chuyển đổi theo hướng ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, ứng dụng tin học, chuyển đổi số, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu và tập trung sản xuất, kinh doanh những cây, con đặc thù có giá trị kinh tế cao; sản phẩm sản xuất theo hướng chất lượng an toàn, sản xuất hữu cơ gắn với tiêu chuẩn quy định và gắn với truy suất nguồn gốc sản phẩm đem lại giá trị kinh tế cao (*giá trị sản xuất năm 2021 đạt 3.513 triệu đồng/năm; thu nhập lao động thường xuyên đạt 4,9 triệu đồng/người/tháng*); nhiều trang trại đã thực hiện liên doanh, liên kết theo chuỗi giá trị để ổn định tiêu thụ sản phẩm sản xuất ra đồng thời bao tiêu sản phẩm đầu ra cho bà con nông dân (*có 2.285 trang trại có liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm*). Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, nhiều trang trại đã tổ chức kết hợp các hoạt động phi nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất nông nghiệp như: sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm; lắp đặt hệ thống điện mặt trời phục vụ sản xuất (*có 800 trang trại đầu tư hệ thống điện mặt trời*) và kết hợp phát triển du lịch (*Có 42 trang trại tham gia hoạt động du lịch nông nghiệp*); lao động chủ yếu là chủ trang trại và các thành viên trong gia đình; một số trang trại có thuê mướn lao động bên ngoài chủ yếu là vào thời vụ gieo trồng, thu hoạch với số lao động thường xuyên 3,8 lao động/trang trại. Việc bảo vệ môi trường được các trang trại quan tâm nên nhiều trang trại, nhất là trang trại chăn nuôi đã đầu tư hệ thống để xử lý chất thải nhằm hạn chế sự ô nhiễm môi trường.

Về chính sách hỗ trợ cho kinh tế trang trại hiện nay đang thực hiện theo định hướng của Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ thông qua việc lồng ghép hỗ trợ cho kinh tế trang trại trong các chính sách hỗ trợ chung cho các đối tượng khác thông qua các văn bản Luật¹ và các văn bản hướng dẫn thực hiện (*Nghị định, Nghị quyết của Chính phủ; Quyết định của Thủ tướng Chính phủ*). Kết quả trong 20 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ có 11.006 lượt trang trại được giao đất, cho thuê đất; 244.892 lượt trang trại miễn, giảm thuế với tổng số thuế được miễn giảm là 20.378,4 triệu đồng; 22.913 lượt trang trại được vay vốn với tổng số tiền 4.648.894 triệu đồng; 416.207 lượt lao động trong trang trại được hỗ trợ đào tạo nghề nghiệp với tổng kinh phí hỗ trợ 1.240.828 triệu đồng; 6.877 trang trại được cung cấp thông tin thị trường, khuyến cáo khoa học kỹ thuật với tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ 1.451 triệu đồng; 977 trang trại được tiếp cận và tham gia các chương trình, dự án hợp tác, hội chợ triển lãm với tổng kinh phí ngân sách hỗ trợ 4.250 triệu đồng. Giai đoạn 2001-2020 đã hỗ trợ chuyển giao tiến bộ kỹ thuật xây dựng 4.780 mô hình trang trại sản xuất tiên tiến, hiệu quả theo Chương trình khuyến nông. 6.919 trang trại được hỗ trợ lãi suất vay, bao tiêu sản phẩm, hỗ trợ máy móc thiết bị, hỗ trợ xử lý chất thải trong chăn nuôi với số tiền 196.262,5 triệu đồng. Giai đoạn 2016-2021 đã hỗ trợ 1.053 tỷ đồng theo Chương trình khoa học, công nghệ phục vụ nông thôn miền núi. Giai đoạn 2002 – 2020 đã có 4.282 trang trại liên kết với cơ sở khoa học, đào tạo, chuyển giao tiến bộ khoa học, kỹ thuật áp dụng vào trang trại.

Tuy nhiên, các trang trại còn một số tồn tại, hạn chế sau:

Phần lớn các trang trại hiện nay phát triển còn mang tính tự phát, quy mô sản xuất (đất đai, lao động, vốn) của nhiều trang trại còn nhỏ. Chất lượng lao động trong các trang trại hiện nay còn thấp², năng lực quản trị và hiểu biết về thị trường, khoa học kỹ thuật của nhiều chủ trang trại còn hạn chế. Chính vì vậy, việc tiếp cận với nguồn vốn tín dụng khó khăn nên kết quả cho vay đối với mô hình kinh tế trang trại còn hạn chế.

Quy trình kỹ thuật sản xuất của các trang trại chưa hiện đại, chủ yếu sản xuất theo phương pháp thủ công truyền thống; số lượng trang trại ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, đặc biệt ứng dụng tin học trong sản xuất, chế biến, bảo quản chưa nhiều³.

Sản phẩm của trang trại chưa đa dạng, chất lượng sản phẩm chưa cao và không ổn định, sản phẩm hàng hoá bán ra chủ yếu dưới dạng thô hoặc tươi sống, chưa qua chế biến nên giá bán thấp, sức cạnh tranh yếu; đa số các trang trại chưa xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, mã số, mã vạch sản phẩm hàng hóa; việc lựa chọn cây trồng, vật nuôi của một số trang trại thiếu hợp lý, chưa phù hợp với kinh tế thị trường, mất cân đối cung cầu, giá trị đạt thấp; số trang trại có hợp

¹ Luật đất đai, Luật Trồng trọt, Luật Chăn nuôi, Luật Thủy sản, Luật Lâm nghiệp, Luật Thủy lợi, Luật Bảo vệ môi trường số và các Luật về thuế.

² Có 97% lao động trong các trang trại chưa qua đào tạo, số đã qua đào tạo chỉ chiếm 3% (trong đó, trình độ cao đẳng chiếm 0,2% và đại học, trên đại học chiếm 0,3%).

³ Kết quả điều tra tỷ lệ các trang trại có ứng dụng khoa học và công nghệ vào sản xuất là 25%.

đồng liên doanh, liên kết chưa nhiều, mỗi liên kết chưa bền vững, do không có thị trường tiêu thụ ổn định trong khi năng lực cạnh tranh còn thấp nên chịu thua thiệt khi giá nông sản xuống thấp⁴.

Một số trang trại ngoài hoạt động nông nghiệp còn kết hợp hoạt động du lịch hoặc sản xuất phi nông nghiệp; tuy nhiên các hoạt động này hầu hết phát triển tự phát, không có quy hoạch, không tuân thủ quy định về đất đai, xây dựng; trong đó các trang trại kết hợp du lịch hầu hết chưa có giấy phép hoạt động du lịch, lao động không được đào tạo nên thiếu kiến thức và kỹ năng về du lịch.

Tình trạng vi phạm về đất đai, xây dựng diễn ra còn phổ biến; một số trang trại còn xả chất thải trực tiếp ra môi trường không thông qua hệ thống xử lý⁵.

Hoạt động của các trang trại còn gặp khó khăn do các quy định về chính sách pháp luật, như:

Hệ thống cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại nằm tản mạn ở nhiều văn bản nên gặp khó khăn trong việc triển khai và tiếp cận chính sách hỗ trợ trang trại. Một số chính sách về đất đai, xây dựng còn bất cập như: Chưa có quy định cụ thể về tích tụ, tập trung đất đai; quy định hạn điền làm cản trở việc mở rộng quy mô sản xuất của các trang trại. Một số hoạt động phi nông nghiệp kết hợp phát sinh như: Sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm; lắp đặt hệ thống điện mặt trời phục vụ sản xuất; phát triển du lịch nhưng chưa có quy định cụ thể cho việc xây dựng các công trình phục vụ sản xuất kinh doanh trên đất nông nghiệp và cho phép các trang trại được chuyển đổi từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp dẫn đến việc nhiều trang trại “lách luật” xây dựng các công trình “tạm bợ” vừa mất mỹ quan vừa hạn chế hiệu quả sử dụng.

Chưa có chính sách hỗ trợ riêng về phát triển và nâng cao năng lực nguồn nhân lực trong trang trại nên đa số các trang trại có chất lượng lao động thấp, việc tiếp cận và triển khai áp dụng khoa học kỹ thuật và triển khai chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với trang trại gặp nhiều khó khăn. Còn thiếu các chính sách hỗ trợ trang trại xây dựng mô hình trang trại nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn; chính sách hỗ trợ trang trại chứng nhận tiêu chuẩn sản xuất chất lượng an toàn, hữu cơ và hỗ trợ về truy suất nguồn gốc sản phẩm của trang trại.

Còn một số hạn chế trong tổ chức thực hiện chính sách pháp luật như:

Một số địa phương chưa thực sự quan tâm chỉ đạo phát triển kinh tế trang trại, chủ yếu để trang trại phát triển tự phát; việc chỉ đạo và triển khai Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP ngày 02/02/2000 của Chính phủ về kinh tế trang trại của nhiều địa phương chưa được quan tâm đúng mức nên kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết còn hạn chế⁶.

⁴ Kết quả điều tra số lượng trang trại có liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm (cả đầu vào và đầu ra) chiếm tỷ lệ 24%; sản phẩm trang trại tiêu thụ chủ yếu thông qua tư thương (chiếm 84,8%), trong đó theo hợp đồng 11,8% (thông qua các hợp đồng ký trước khi sản xuất chiếm 8,3%); tiêu thụ thông qua doanh nghiệp chiếm 11,3%.

⁵ Kết quả điều tra tỷ lệ trang trại chăn nuôi có hệ thống xử lý chất thải theo quy định đạt 70,8%, tuy nhiên mức độ xử lý chất thải thấp (đạt 35,7%).

⁶ Chỉ có 45/63 tỉnh có báo cáo số liệu hỗ trợ trang trại theo Nghị quyết số 03/2000/NQ-CP, trong đó 13 tỉnh chỉ có số liệu báo cáo hỗ trợ được 2/25 chỉ tiêu chính sách hỗ trợ.

Việc tổ chức thi hành pháp luật về đất đai của các địa phương để hỗ trợ kinh tế trang trại còn hạn chế dẫn đến quá trình tích tụ và tập trung và chuyển đổi đất đai còn chậm và gặp khó khăn ở nhiều nơi; còn nhiều trang trại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất⁷.

Nhiều địa phương cấp huyện, xã chưa quan tâm đầu tư phát triển hạ tầng chung phục vụ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế trang trại; nhất là một số địa phương có trang trại ở vùng sâu, vùng xa nhưng chưa làm tốt công tác đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi, giao thông, điện nước sinh hoạt, thông tin liên lạc để tạo điều kiện cho trang trại hoạt động.

Việc hỗ trợ các trang trại ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, ứng dụng tin học trong sản xuất, chế biến, bảo quản chưa nhiều, mới chỉ tập trung ở một số lĩnh vực và khu vực nhất định (*chủ yếu là chăn nuôi*).

Công tác thanh tra, kiểm tra chưa được coi trọng dẫn đến nhiều chủ trang trại chưa thực hiện đầy đủ kê khai, báo cáo tình hình hoạt động và còn vi phạm về đất đai, xây dựng và môi trường. Chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các Bộ, ngành và cơ quan chuyên ngành tại địa phương trong quản lý nhà nước đối với trang trại; nhất là việc kiểm tra, hướng dẫn các trang trại nông nghiệp hoạt động kết hợp du lịch và phi nông nghiệp.

2. Mục tiêu xây dựng chính sách

a) Mục tiêu tổng thể

Tạo khung khổ pháp lý đầy đủ, thống nhất về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại góp phần tạo ra tính thống nhất và nâng cao hiệu quả trong việc quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại.

Tháo gỡ khó khăn trong hoạt động của các trang trại để tạo điều kiện thuận lợi cho các trang trại phát triển theo đúng quy định của pháp luật. Tạo điều kiện cho trang trại phát triển và đầu tư mở rộng quy mô gắn với mục tiêu sản xuất qui mô lớn, góp phần thúc đẩy quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp và nông thôn theo hướng tăng nhanh tỷ trọng sản xuất hàng hoá, tạo ra nhiều vùng sản xuất tập trung; tạo tiền đề thu hút đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và phát triển công nghiệp chế biến nông sản.

Thu hút và huy động nguồn lực tài chính trong dân, tạo điều kiện cho các cá nhân có vốn, có trình độ chuyên môn mạnh dạn đầu tư hình thành trang trại để đầu tư cho phát triển sản xuất nông nghiệp; thúc đẩy việc đầu tư vốn, khoa học công nghệ vào sản xuất của các trang trại; góp phần giảm bớt áp lực do thiếu việc làm ở nông thôn, tăng thu nhập và cải thiện đời sống cho nhiều hộ nông dân. Thúc đẩy việc khai thác diện tích đất trống, đồi núi trọc, đất hoang hóa vào sản xuất nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất, cải thiện môi trường sinh thái.

b) Mục tiêu cụ thể

Ban hành Nghị định của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại với các chính sách, trong đó quy định các nội dung về:

⁷ Vẫn còn khoảng 70% trang trại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Phân loại trang trại và tiêu chí xác định kinh tế trang trại.

Chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế trang trại.

Quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại.

II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH

1. Chính sách 1: Quy định về phân loại, tiêu chí và điều kiện xác định kinh tế trang trại trong dự thảo Nghị định

a) Xác định vấn đề bất cập

Bên cạnh sản xuất nông nghiệp, nhiều trang trại đã tổ chức kết hợp các hoạt động du lịch và sản xuất phi nông nghiệp hỗ trợ cho nông nghiệp như: sơ chế, bảo quản, chế biến sản phẩm; lắp đặt hệ thống điện mặt trời, ... Tuy nhiên chưa có sự phân loại cũng như các tiêu chí quy định cụ thể đối với loại hình kết hợp này dẫn đến công tác quản lý nhà nước đối với trang trại gặp khó khăn. Trình độ của Chủ trang trại còn hạn chế nhưng chưa có hướng dẫn cụ thể cách tính giá trị sản xuất của trang trại/năm nên khó khăn trong việc xác định tiêu chí kinh tế trang trại. Nguyên nhân do quy định về phân loại trang trại tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT ngày 28 tháng 02 năm 2020 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn mới chỉ quy định đối với các chuyên ngành về nông nghiệp; đồng thời chưa quy định cụ thể cách tính giá trị sản xuất của trang trại.

Tình trạng vi phạm về đất đai, xây dựng, môi trường trong sản xuất nông nghiệp diễn ra còn nhiều nhưng không được xử lý kịp thời; việc tổ chức thi hành pháp luật về đất đai của các địa phương để hỗ trợ kinh tế trang trại còn hạn chế dẫn đến quá trình tích tụ, tập trung và chuyển đổi đất đai còn chậm và gặp khó khăn ở nhiều nơi; còn nhiều trang trại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; các hoạt động du lịch và sản xuất phi nông nghiệp kết hợp (*sơ chế, chế biến sản phẩm; lắp đặt hệ thống điện mặt trời ...*) được các trang trại tổ chức nhưng phát triển tự phát, không có quy hoạch, không tuân thủ quy định về đất đai, xây dựng. Nguyên nhân chủ yếu do chưa có quy định rõ ràng giữa các quy định trong Luật Đất đai và Luật Xây dựng dẫn đến việc chuyển đổi từ đất nông nghiệp sang đất phi nông nghiệp để xây dựng công trình hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh cũng như việc xây dựng công trình chuồng trại chăn nuôi và công trình tạm trên đất nông nghiệp gặp khó khăn; nảy sinh tình trạng các trang trại xây dựng các công trình “tạm bợ” vừa mất mỹ quan vừa hạn chế hiệu quả sử dụng; chưa có quy định về kết hợp hoạt động du lịch nên các trang trại kết hợp du lịch hầu hết chưa có giấy phép hoạt động du lịch, lao động không được đào tạo nên thiếu kiến thức và kỹ năng về du lịch.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định phân loại, tiêu chí và điều kiện đối với loại hình trang trại; trong đó có tiêu chí đáp ứng các quy định về sử dụng đất, xây dựng kết cấu hạ tầng trong trang trại và kết hợp hoạt động du lịch và sản xuất phi nông nghiệp.

Hướng dẫn để các trang trại xác định được giá trị sản xuất của trang trại/năm.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng (Nhà nước không can thiệp bằng việc ban hành, sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật).

Giải pháp 2:

- Về phân loại trang trại: Ban hành quy định về phân loại trang trại, trong đó kế thừa nội dung phân loại trang trại chuyên ngành nông nghiệp (*trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối*) như quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT; đồng thời bổ sung trang trại có hoạt động du lịch hoặc phi nông nghiệp kết hợp vào loại trang trại tổng hợp.

- Về tiêu chí kinh tế trang trại: Ban hành quy định về tiêu chí kinh tế trang trại, trong đó kế thừa nội dung tiêu chí kinh tế trang trại chuyên ngành nông nghiệp (*trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, sản xuất muối*) như quy định tại Thông tư số 02/2020/TT-BNNPTNT có sửa đổi, bổ sung thêm các nội dung như: Dẫn chiếu nội dung quy định tại văn bản khác có liên quan (*đối với trang trại trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản*), quy định đặc thù về diện tích đất đối với loại cây trồng có giá trị kinh tế cao sử dụng ít diện tích đất (*đối với trang trại trồng trọt, lâm nghiệp*). Đồng thời bổ sung các tiêu chí đáp ứng các quy định về sử dụng đất, xây dựng kết cấu hạ tầng trong trang trại và kết hợp hoạt động du lịch và sản xuất phi nông nghiệp khác ngoài nông nghiệp và du lịch.

- Quy định sử dụng đất, xây dựng kết cấu hạ tầng trong trang trại, gồm:

+ Quy định việc tuân thủ quy hoạch khi trang trại đầu tư, xây dựng công trình kết cấu hạ tầng và phát triển trang trại.

+ Quy định việc xây dựng công trình kết cấu hạ tầng trong trang trại:

Các công trình kết cấu hạ tầng trang trại được xây dựng: Công trình tạm trên đất nông nghiệp (*gồm: Hàng rào bảo vệ; đường đi nội bộ; bờ kè ao, lồng, bè nuôi thủy sản; đường điện hạ thế và đường ống cấp, thoát nước chôn ngầm hoặc lắp đặt rời trên đất*). Công trình kết cấu hạ tầng trên đất nông nghiệp khác (*gồm: Nhà kính và các loại nhà khác phục vụ mục đích trồng trọt, kể cả các hình thức trồng trọt không trực tiếp trên đất; nhà nghỉ, lán, trại cho người lao động sản xuất nông nghiệp; chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm và các loại động vật khác được pháp luật cho phép; kho và nhà để chứa nông sản, thuốc bảo vệ thực vật, phân bón, thức ăn chăn nuôi, vật tư, nguyên liệu, máy móc, công cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp và công trình khác trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp mà không nhằm mục đích phi nông nghiệp*). Công trình kết cấu hạ tầng khác xây dựng trên đất phi nông nghiệp.

Các công trình kết cấu hạ tầng cấp IV trở lên xây dựng trên đất nông nghiệp khác và xây dựng trên đất phi nông nghiệp khi xây dựng phải thực hiện theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định khác của pháp luật có liên quan; trong đó có quy định đối với công trình kết cấu hạ tầng phục vụ hoạt động du lịch.

Quy định việc sử dụng đất đai trong trang trại; chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên đất trồng lúa và chuyển đổi đất rừng sang mục đích khác; cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thực hiện theo quy định của Luật Đất đai, Luật Trồng trọt, Luật Lâm nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp

Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tích cực: Không tốn kém thêm thời gian, nhân lực, không phát sinh chi phí để hướng dẫn và phổ biến những quy định mới cũng như thời gian tìm hiểu, áp dụng các quy định. Không thay đổi số lượng trang trại hiện có do việc rà soát áp dụng tiêu chí mới.

+ Tiêu cực: Không khuyến khích được các hoạt động du lịch hoặc sản xuất phi nông nghiệp kết hợp trong các trang trại nên không tăng thêm được giá trị sản xuất của kinh tế trang trại.

- Tác động về hệ thống pháp luật:

+ Tích cực: Không thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

+ Tiêu cực: Do không có quy định cụ thể về sử dụng đất, xây dựng kết cấu hạ tầng trong trang trại và hoạt động du lịch và sản xuất phi nông nghiệp kết hợp cũng như các tiêu chí kinh tế đối với các trang trại có hoạt động này dẫn đến tình trạng vi phạm đất đai, xây dựng diễn ra phổ biến và các trang trại tổ chức hoạt động du lịch hoặc sản xuất phi nông nghiệp phát triển một cách tự phát, thiếu căn cứ để cơ quan nhà nước thực hiện quản lý đối với các hoạt động này.

Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tích cực:

Việc xác định rõ loại hình, tiêu chí và điều kiện xác định kinh tế trang trại để các hộ gia đình và cá nhân yên tâm đầu tư đất đai, vốn cho sản xuất kinh doanh, được hưởng các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế trang trại. Nhất là việc xác định rõ ngoài hoạt động sản xuất, dịch vụ nông nghiệp, các trang trại còn được kết hợp các hoạt động khác mà pháp luật không cấm, qua đó giúp các trang trại tổ chức hoạt động sản xuất, kinh doanh thuận lợi và đúng quy định. Từ đó khuyến khích các trang trại mở rộng hoạt động du lịch hoặc sản xuất phi nông nghiệp kết hợp góp phần làm tăng thêm được giá trị sản xuất của kinh tế trang trại và nâng cao thu nhập cho chủ trang trại.

Có quy định cụ thể về sử dụng đất, xây dựng kết cấu hạ tầng trong trang trại tạo điều kiện thuận lợi cho chủ trang trại biết được để xây dựng hạ tầng phục vụ sản xuất kinh doanh đúng quy định của pháp luật; đồng thời giúp cơ quan quản lý nhà nước thực hiện việc thanh tra, kiểm tra, xử lý các sai phạm về đất

đai, xây dựng kịp thời ngay từ khi mới phát sinh. Từ đó giảm thiểu thiệt hại về kinh tế của cả Chủ trang trại và của Nhà nước khi phải tháo dỡ công trình xây dựng sai phạm, chi phí cưỡng chế phục hồi lại hiện trạng ban đầu.

+ Tiêu cực: Tồn kém thêm thời gian, nhân lực và phát sinh thêm chi phí để hướng dẫn và phổ biến những quy định mới và tìm hiểu, áp dụng các quy định. Làm thay đổi số lượng trang trại do việc rà soát áp dụng tiêu chí mới.

- Tác động đến hệ thống pháp luật:

+ Tích cực: Quy định thống nhất, đồng bộ việc phân loại và tiêu chí đối với kinh tế trang trại bao gồm cả hoạt động sản xuất, dịch vụ nông nghiệp và các hoạt động du lịch, sản xuất phi nông nghiệp kết hợp. Quy định về sử dụng đất, xây dựng kết cấu hạ tầng trong trang trại tạo ra sự đồng bộ trong quản lý đất đai, xây dựng giữa 2 hệ thống Luật Đất đai và Xây dựng. Việc quy định loại hình, tiêu chí kinh tế trang trại nhờ việc bổ sung thêm hoạt động du lịch và sản xuất phi nông nghiệp kết hợp sẽ giúp cơ quan quản lý nhà nước xác định rõ đối tượng có liên quan đến kinh tế trang trại để thực hiện tốt hơn việc quản lý theo nhiệm vụ được giao.

+ Tiêu cực: Làm thay đổi một số chính sách trong hệ thống pháp luật hiện hành.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Dựa trên cơ sở đánh giá tác động về kinh tế, xã hội và tác động đối với hệ thống pháp luật, Bộ Nông nghiệp và PTNT lựa chọn thực hiện theo giải pháp 2 nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản lý của nhà nước đối với trang trại phù hợp với tình hình hiện nay.

Thẩm quyền ban hành chính sách: Chính phủ.

2. Chính sách 2: Chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển kinh tế trang trại dự kiến quy định trong dự thảo Nghị định

a) Xác định vấn đề bất cập

Hiện trang trại đang còn nhiều hạn chế cần có sự hỗ trợ để tháo gỡ như: Quy mô sản xuất (*đất đai, lao động, vốn*) của nhiều trang trại còn nhỏ; chất lượng lao động trong các trang trại hiện nay còn thấp; quy trình kỹ thuật sản xuất của các trang trại chưa hiện đại, số lượng trang trại ứng dụng công nghệ tiên tiến, công nghệ cao, đặc biệt ứng dụng tin học trong sản xuất, chế biến, bảo quản chưa nhiều; chất lượng sản phẩm của trang trại chưa cao và không ổn định, sản phẩm hàng hoá bán ra chủ yếu dưới dạng thô hoặc tươi sống, chưa qua chế biến nên giá bán thấp, sức cạnh tranh yếu; đa số các trang trại chưa xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, mã số, mã vạch sản phẩm hàng hóa; việc liên doanh, liên kết để tiêu thụ sản phẩm chưa nhiều, mối liên kết chưa bền vững nên không có thị trường tiêu thụ ổn định, chủ yếu tự tiêu thụ thông qua tư thương và chịu thua thiệt khi giá nông sản xuống thấp. Tuy nhiên, những khó khăn này chưa có sự hỗ trợ của Nhà nước để tháo gỡ khó khăn cho Chủ trang trại.

Hạ tầng chung phục vụ phát triển sản xuất, phát triển kinh tế trang trại ở nhiều địa phương cấp huyện, xã chưa được quan tâm đầu tư phát triển; nhiều địa phương cấp huyện, xã chưa làm tốt công tác quy hoạch phát triển sản xuất, phát triển kinh tế trang trại, nhất là một số địa phương có trang trại ở vùng sâu, vùng xa nhưng chưa làm tốt công tác đầu tư phát triển hạ tầng thủy lợi, giao thông, điện nước sinh hoạt, thông tin liên lạc; dẫn đến năng suất, chất lượng sản phẩm thấp, giá thành sản phẩm sản xuất cao và tiêu thụ sản phẩm khó khăn.

Nguyên nhân chính dẫn đến các khó khăn trên là do: Chính sách ưu đãi, hỗ trợ mà kinh tế trang trại có thể tiếp cận nằm tản mạn ở nhiều văn bản nên gặp khó khăn trong việc triển khai và tiếp cận chính sách hỗ trợ trang trại. Chưa cụ thể chính sách hỗ trợ việc quy hoạch và đầu tư công trình kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, nước; hạ tầng logistic; hạ tầng tập kết nguyên vật liệu; hạ tầng sản xuất cây, con giống tập trung; hạ tầng phục vụ sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp; hạ tầng phục vụ quản trắc môi trường, chuyển đổi số để hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung cho các trang trại.. Còn thiếu các chính sách hỗ trợ trang trại xây dựng mô hình trang trại nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu, kinh tế tuần hoàn; chính sách hỗ trợ trang trại chứng nhận tiêu chuẩn sản xuất chất lượng an toàn, hữu cơ và hỗ trợ về truy suất nguồn gốc sản phẩm của trang trại.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Hệ thống hóa các chính sách ưu đãi, hỗ trợ mà kinh tế trang trại có thể tiếp cận đang nằm tản mạn ở nhiều văn bản để các Chủ trang trại và cơ quan quản lý nhà nước thuận lợi trong việc triển khai và tiếp cận chính sách hỗ trợ.

Ban hành chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế trang trại mới phù hợp để giải quyết, tháo gỡ các khó khăn và tạo điều kiện cho trang trại phát triển thuận lợi.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng (*Nhà nước ban hành, sửa đổi, bổ sung thêm các chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế trang trại*).

Giải pháp 2:

- Quy định chính sách ưu đãi, hỗ trợ kinh tế trang trại bao gồm:

Các chính sách ưu đãi, hỗ trợ trang trại mà trang trại có thể được hưởng theo quy định của pháp luật hiện hành liên quan đến: Đất đai; thuế; tín dụng; khoa học, công nghệ và môi trường; xúc tiến thương mại, xây dựng nhãn mác, thương hiệu sản phẩm, thương mại điện tử; liên kết theo chuỗi sản xuất nông nghiệp; khuyến nông; hỗ trợ mua máy, thiết bị, công nghệ phục vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp; chi phí xác nhận, chứng nhận chất lượng sản phẩm, vệ sinh an toàn thực phẩm, an toàn lao động; chi phí chứng nhận môi trường; đào tạo nghề cho lao động nông thôn và các chính sách ưu đãi, hỗ trợ thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình, đề án, dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn phù hợp khác.

Đề xuất một số chính sách mới hỗ trợ kinh tế trang trại như: Hỗ trợ phát triển và nâng cao năng lực nguồn nhân lực trong trang trại; hỗ trợ trang trại tích tụ ruộng đất để mở rộng quy mô sản xuất; hỗ trợ chủ trang trại hợp tác liên kết thành lập hợp tác xã; hỗ trợ phát triển du lịch; hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao, chuyển đổi số, chuyển đổi sản xuất nông nghiệp theo hướng thích ứng thông minh với biến đổi khí hậu; hỗ trợ phát triển mô hình kinh tế tuần hoàn; hỗ trợ sản xuất, kinh doanh sản phẩm chủ lực của địa phương; hỗ trợ chứng nhận/chứng nhận lại tiêu chuẩn sản xuất chất lượng an toàn và hỗ trợ về truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Đối với hỗ trợ hạ tầng không quy định hỗ trợ riêng cho từng trang trại mà quy định một số chính sách hỗ trợ hạ tầng chung mang tính định hướng để các địa phương có căn cứ bố trí kinh phí đầu tư như: Nhà nước hỗ trợ việc quy hoạch và đầu tư công trình hạ tầng giao thông, thủy lợi, điện, nước; hạ tầng logistic; hạ tầng tập kết nguyên vật liệu; hạ tầng sản xuất cây, con giống tập trung; hạ tầng phục vụ sơ chế, chế biến, bảo quản sản phẩm nông nghiệp; hạ tầng phục vụ quan trắc môi trường, chuyển đổi số để hình thành vùng sản xuất nông nghiệp tập trung cho các trang trại. Kinh phí đầu tư từ nguồn vốn lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia và nguồn vốn đầu tư công của địa phương thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản hướng dẫn, quy định chi tiết của Luật Đầu tư công.

- Quy định điều kiện và nguyên tắc hỗ trợ:

Chủ trang trại được hỗ trợ phải đồng thời đáp ứng các điều kiện quy định tại Nghị định này.

Nguyên tắc hỗ trợ: Chủ trang trại chỉ được hưởng chính sách hỗ trợ đối với 01 trang trại; hỗ trợ đồng thời nhiều chính sách trong cùng 01 năm, nhưng không được hỗ trợ lại chính sách hỗ trợ đã được hưởng; được lựa chọn áp dụng chính sách ưu đãi, hỗ trợ có lợi nhất khi cùng một nội dung hỗ trợ có nhiều chính sách quy định tại các văn bản khác nhau. Ưu tiên hỗ trợ trang trại đang sản xuất ở khu vực gặp khó khăn; trang trại sản xuất quy mô lớn, đang sản xuất hàng hóa tập trung có hiệu quả trong nhiều năm; trang trại sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng an toàn, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; trang trại có liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị; Chủ trang trại là nữ hoặc sử dụng nhiều lao động địa phương. Phương thức hỗ trợ thực hiện sau đầu tư.

- Quy định hồ sơ và trình tự thủ tục hỗ trợ, trong đó có 03 thủ tục hành chính được ban hành mới gồm: Thủ tục 1: Đăng ký danh mục hỗ trợ kinh tế trang trại. Thủ tục 2: Phê duyệt chính sách hỗ trợ kinh tế trang trại. Thủ tục 3: Thanh toán tiền hỗ trợ.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp

Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tích cực: Không tốn kém thời gian, nhân lực để xây dựng và phổ biến những chính sách mới.

+ Tiêu cực: Nhiều khó khăn của kinh tế trang trại không được hỗ trợ để tháo gỡ.

- Tác động về giới: Không làm hạn chế quyền tham gia của phụ nữ, nam giới.

- Tác động của thủ tục hành chính: Không làm phát sinh thêm thủ tục hành chính.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tích cực: Không thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

+ Tiêu cực: Việc triển khai chính sách ưu đãi, hỗ trợ gặp khó khăn khi nằm tản mạn ở nhiều văn bản.

Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tích cực: Nhiều khó khăn của kinh tế trang trại được hỗ trợ để tháo gỡ tạo điều kiện cho các trang trại phát triển; qua đó khuyến khích nông dân đầu tư vốn và đất đai phát triển trang trại, góp phần thúc đẩy kinh tế nông nghiệp phát triển và nâng cao đời sống cho nông dân.

+ Tiêu cực: Tốn kém thời gian, nhân lực để hướng dẫn và phổ biến những chính sách mới. Tăng ngân sách nhà nước để thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ cho kinh tế trang trại. Do trình tự hỗ trợ trong Nghị định không tính riêng cho từng chính sách mà được thực hiện theo kế hoạch hỗ trợ hàng năm của ủy ban nhân dân cấp huyện nên kinh phí hỗ trợ được tính theo số trang trại của từng huyện hỗ trợ hàng năm, kinh phí dự kiến: Bình quân 01 huyện hàng năm hỗ trợ 10 trang trại, mỗi trang trại được hỗ trợ bình quân 500 triệu đồng với tổng kinh phí hỗ trợ của mỗi huyện là 5.000 triệu đồng; cả nước có 528 huyện thì tổng kinh phí hỗ trợ là 2.640.000 triệu đồng.

- Tác động về giới: Có quy định ưu tiên hỗ trợ trang trại khi Chủ trang trại là nữ trong trường hợp cần phải lựa chọn hỗ trợ.

- Tác động của thủ tục hành chính: Phát sinh thêm thủ tục hành chính liên quan đến thẩm định, phê duyệt hỗ trợ.

- Tác động đối với hệ thống pháp luật:

+ Tích cực: Bên cạnh việc đề ra những chính sách mới còn liên kết các chính sách đang tản mạn ở các văn bản khác thành một hệ thống quy định và chính sách liên quan đến kinh tế trang trại sẽ tạo điều kiện cho các trang trại tiếp cận được với cơ chế, chính sách của Nhà nước thuận lợi hơn, trên cơ sở đó góp phần thúc đẩy và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế trang trại.

+ Tiêu cực: Làm thay đổi một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với kinh tế trang trại trong hệ thống pháp luật hiện hành.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Dựa trên cơ sở đánh giá tác động về kinh tế, xã hội, giới, thủ tục hành chính và tác động đối với hệ thống pháp luật, Bộ Nông nghiệp và PTNT lựa chọn thực hiện theo giải pháp 2 nhằm hỗ trợ có hiệu quả hơn đối với kinh tế trang trại trong tình hình hiện nay.

Thẩm quyền ban hành chính sách: Chính phủ.

3. Chính sách 3: Quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại

a) Xác định vấn đề bất cập

Công tác quản lý nhà nước đối với trang trại ở nhiều địa phương còn buông lỏng; việc thanh tra, kiểm tra chưa được coi trọng dẫn đến việc các trang trại hiện nay đa số phát triển tự phát, tình trạng vi phạm về đất đai, xây dựng, môi trường diễn ra nhưng không được xử lý kịp thời. Chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các Bộ, ngành và cơ quan chuyên ngành tại địa phương trong quản lý nhà nước đối với trang trại; nhất là việc kiểm tra, hướng dẫn các trang trại nông nghiệp hoạt động kết hợp du lịch và sản xuất phi nông nghiệp. Việc kê khai, báo cáo tình hình hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước của các chủ trang trại chưa thực hiện đầy đủ.

Nguyên nhân chủ yếu do chưa có văn bản pháp lý quy định nội dung quản lý nhà nước đối với trang trại và trách nhiệm quản lý nhà nước đối với trang trại của từng cấp ở địa phương dẫn đến tình trạng để trang trại phát triển tự phát; trong quản lý nhà nước có nơi thì buông lỏng, có nơi thì quản lý khắt khe gây khó khăn cho hoạt động của trang trại; chế độ báo cáo về kinh tế trang trại mới được quy định tại Thông tư quy định tiêu chí kinh tế trang trại của Bộ Nông nghiệp và PTNT nên tính pháp lý chưa cao do chỉ là văn bản hướng dẫn và chưa bao quát hết yêu cầu, nội dung để quản lý nhà nước đối với trang trại.

b) Mục tiêu giải quyết vấn đề

Quy định về công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại để tạo hành lang pháp lý cho các trang trại hoạt động và các cơ quan quản lý nhà nước thực thi nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định để khuyến khích, hỗ trợ cho kinh tế trang trại phát triển theo đúng định hướng.

c) Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề

Giải pháp 1: Giữ nguyên hiện trạng (*Nhà nước không can thiệp bằng việc ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại*).

Giải pháp 2:

- Quy định về đăng ký, kê khai thông tin về trang trại, gồm: Đăng ký, kê khai thông tin lần đầu và kê khai bổ sung hoặc thay đổi thông tin hàng năm.
- Quy định về cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại.
- Quy định chế độ báo cáo về kinh tế trang trại, bao gồm: Chế độ báo cáo của Chủ trang trại và chế độ báo cáo của cơ quan quản lý nhà nước về trang trại.
- Quy định việc thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của kinh tế trang trại.

Về thủ tục hành chính: Có 02 thủ tục hành chính được ban hành mới gồm: Thủ tục đăng ký, kê khai thông tin về trang trại lần đầu và thủ tục khai bổ sung hoặc thay đổi thông tin về trang trại.

d) Đánh giá tác động của các giải pháp

Giải pháp 1

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tích cực: Không tốn kém thêm thời gian, nhân lực, không phát sinh chi phí để xây dựng và phổ biến những quy định mới cũng như thời gian tìm hiểu, áp dụng các quy định.

+ Tiêu cực: Do không có quy định cụ thể về đăng ký, kê khai thông tin về trang trại; cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại; chế độ báo cáo về kinh tế trang trại; công tác thanh tra, kiểm tra đối với hoạt động của kinh tế trang trại nên công tác quản lý nhà nước đối với trang trại gặp khó khăn; các trang trại hoạt động tự phát và khó khăn trong triển khai hoạt động.

- Tác động về hệ thống pháp luật:

+ Tích cực: Không thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

+ Tiêu cực: Không có căn cứ để cơ quan quản lý nhà nước thực thi việc quản lý đối với kinh tế trang trại.

Giải pháp 2

- Tác động về kinh tế - xã hội:

+ Tích cực:

Quy định về đăng ký, kê khai thông tin về trang trại giúp cơ quan quản lý nhà nước xác định được chính xác số lượng trang trại, đồng thời cập nhật được biến động về phát triển kinh tế trang trại được kịp thời; thông qua đó sẽ giúp cơ quan quản lý nhà nước tăng cường công tác quản lý, khắc phục được tình trạng trang trại phát triển tự phát hiện nay.

Quy định việc cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại giúp cho các trang trại đạt tiêu chí được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chứng nhận, tạo điều kiện cho Chủ trang trại yên tâm đầu tư và phát triển sản xuất kinh doanh; đồng thời giúp cho việc triển khai hỗ trợ của Nhà nước đối với các chính sách có quy định ưu đãi, hỗ trợ cho kinh tế trang trại đúng đối tượng.

Có văn bản pháp lý quy định về quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại giúp cá nhân, hộ nông dân xác định rõ trách nhiệm phải thực hiện khi quy mô sản xuất đạt tiêu chí trang trại.

Chế độ báo cáo về kinh tế trang trại được Chính phủ quy định có tính pháp lý cao và việc thực thi của các tổ chức, cá nhân liên quan hiệu quả hơn; nội dung sẽ rộng hơn, bao quát hết yêu cầu, nội dung để quản lý nhà nước đối với trang trại chứ không chỉ dừng lại ở chế độ báo cáo để thực hiện quy định về tiêu chí kinh tế trang trại theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và PTNT hiện nay.

+ Tiêu cực:

Tăng ngân sách Nhà nước cho việc xây dựng và phổ biến những quy định mới cũng như thời gian tìm hiểu, áp dụng các quy định của các Chủ trang trại và cán bộ quản lý nhà nước liên quan.

Phát sinh thêm nhiệm vụ của các cơ quan quản lý nhà nước để xử lý việc cấp, cấp lại, thu hồi giấy chứng nhận kinh tế trang trại và thêm khối lượng báo cáo về kinh tế trang trại.

- Tác động đến hệ thống pháp luật:

+ Tích cực: Có văn bản pháp lý quy định rõ ràng, cụ thể tạo ra sự thống nhất, đồng bộ trên phạm vi cả nước về quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại; giúp nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với kinh tế trang trại.

+ Tiêu cực: Làm thay đổi hệ thống pháp luật hiện hành.

đ) Kiến nghị giải pháp lựa chọn

Dựa trên cơ sở đánh giá tác động về kinh tế, xã hội và tác động đối với hệ thống pháp luật, Bộ Nông nghiệp và PTNT lựa chọn thực hiện theo giải pháp 2 nhằm đảm bảo tính hiệu quả trong công tác quản lý của nhà nước.

Thẩm quyền ban hành chính sách: Chính phủ.

III. Ý KIẾN THAM VẤN

1. Việc lấy ý kiến góp ý

Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại được gửi lấy ý kiến 12 Bộ ngành (*Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư, Tài nguyên và Môi trường, Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Văn hóa-Thể thao và Du lịch, Lao động Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ, Nội vụ, Ngoại giao, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*), 10 cơ quan liên quan thuộc Bộ (*Pháp chế, Tổng cục Thủy sản, Tổng cục Lâm nghiệp, Tổng cục Thủy lợi, Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi, Cục Chế biến và Phát triển thị trường nông sản, Cục Quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản, Viện Chính sách & Chiến lược PTNNNT, Văn phòng Bộ*), 04 cơ quan liên quan khác (*Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hiệp hội Trang trại và Doanh nghiệp nông nghiệp Việt Nam, Ngân hàng Chính sách xã hội*) và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (*Công văn số 5557/BNN-KTHT ngày 22/8/2022*).

Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách trong Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại được đăng trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để lấy ý kiến rộng rãi từ ngày 23/8/2022 đến ngày 23/10/2022, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn không nhận được ý kiến tham gia góp ý.

2. Tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và giải trình bằng văn bản

Các ý kiến góp ý được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, nghiên cứu, tiếp thu, hoàn thiện dự thảo và giải trình tại Bảng tổng hợp gửi kèm theo.

IV. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ

Các Bộ, ngành, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức thi hành chính sách, giám sát, đánh giá việc thực hiện các chính sách tại Nghị định này. Bộ Nông nghiệp và PTNT tổ chức theo dõi, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định hàng năm thông qua các cuộc kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các địa phương cấp tỉnh và tổ chức Hội nghị đánh giá kết quả thực hiện phát triển kinh tế trang trại hàng năm.

Các địa phương tổ chức theo dõi, đánh giá tình hình triển khai thực hiện Nghị định hàng năm thông qua các cuộc kiểm tra việc tổ chức thực hiện của các địa phương cấp huyện, cấp xã gắn với hoạt động thường xuyên; các hội nghị đánh giá kết quả thực hiện phát triển kinh tế trang trại hàng năm tại địa phương được lồng ghép tổng kết nhiệm vụ của ngành nông nghiệp nên không phát sinh thêm kinh phí.

Trường hợp quá trình thực hiện các chính sách quy định tại Nghị định này phát sinh vướng mắc, Các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tổng hợp, báo cáo và đề xuất Chính phủ hướng xử lý.

Trên đây báo cáo đánh giá tác động Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Tư Pháp (để thẩm định);
- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Phó thủ tướng Trần Lưu Quang (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Vụ Pháp chế;
- Lưu: VT, KTHT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam

Phụ lục**TỔNG HỢP GIẢI TRÌNH VÀ TIẾP THU CÁC Ý KIẾN GÓP Ý****Dự thảo Báo cáo đánh giá tác động của chính sách Nghị định về chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại***(Kèm theo Báo cáo số:/BC-BNN-KTHT ngày/3/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT)*

TT	Đơn vị góp ý	Nội dung ý kiến góp ý	Giải trình, tiếp thu
1	Bộ Tư pháp	Việc dự thảo Nghị định đặt ra các yêu cầu về đăng ký trang trại, cấp giấy chứng nhận, thủ tục hành chính liên quan đến việc xét duyệt tiêu chí được hưởng hỗ trợ đều làm phát sinh nguồn nhân lực để triển khai tổ chức quy định này trong thực tiễn, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo có báo cáo đánh giá tác động về việc bố trí nguồn nhân lực đối với dự thảo Nghị định này.	Hiện nay bộ máy và cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về trang trại đã có nhưng chưa phát huy hết vai trò, trách nhiệm. Những nội dung quy định này do cán bộ và cơ quan quản lý nhà nước hiện có thực hiện, không làm phát sinh nhân lực
2	Bộ Kế hoạch và Đầu tư	Xác định lại trang trại hay Chủ trang trại được hưởng chính sách để sử dụng cho thống nhất	Đối tượng hưởng chính sách là Chủ trang trại
3	Bộ Tài nguyên và Môi trường, Quảng Nam	Bỏ mục I về tình hình thực hiện các quy định và chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với kinh tế trang trại. Thay bằng việc nêu rõ nội dung xác định vấn đề bất cập trong đó nêu bối cảnh xây dựng chính sách và mục tiêu xây dựng chính sách.	Tiếp thu
4		Mục II và Mục III đề nghị chỉnh sửa theo hướng nêu cụ thể từng chính sách, từ đó đánh giá tác động cụ thể từng chính sách và mục tiêu giải quyết vấn đề (không viết riêng các phần như dự thảo).	Tiếp thu
5	Ngân hàng Nhà nước VN	Rà soát và điều chỉnh lại cho phù hợp theo mẫu Báo cáo tại Nghị định 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản.	Tiếp thu
6		Bỏ chú thích số 5 tại trang 5.	Tiếp thu
7		Viết lại đánh giá hạn chế trong tiếp cận nguồn vốn vay tín dụng của các trang trại theo Nghị định số 55/2015/NĐ-CP như sau “Phần lớn các trang trại đều phát triển theo hướng tự phát, không có quy hoạch bài bản, quy mô nhỏ, hiệu quả kinh tế chưa cao, nguồn nhân lực chưa được đào tạo bài bản và năng lực tài chính hạn chế, nên kết quả cho vay đối với mô hình kinh tế trang trại còn hạn chế”.	Tiếp thu